

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày 08 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;
2. Ông Trần Văn Rum.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lê Đăng Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh ngày 22/11/1975, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Đ (chết) và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bá T (đã ly hôn) và 02 con; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/01/2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: ông Đoàn Văn B (tên gọi khác Lớn), sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ 6, Ấp B, xã D, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T và Trần Lệ N, sinh năm 1980, trú tại: Ấp 1, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh chung sống như vợ chồng từ năm 2016. Đến tháng 8 năm 2021, Nga đi cạo mủ cao su tại ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì phát sinh tình cảm với ông Đoàn Văn B, sinh năm 1974, đăng ký hộ khẩu tại: Ấp 7, xã D, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ do T đi cạo mủ cao su và ở lại

trại thuộc xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên không biết việc N bỏ nhà đi theo ông B ở tại chòi giữ rẫy cao su thuộc ấp H, xã B, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Đến cuối tháng 9 năm 2021, T về nhà, phát hiện N không có ở nhà nên đi hỏi thăm thì biết sự việc N bỏ nhà theo ông B nên nảy sinh ghen tuông.

Vào khoảng 18 giờ ngày 29/9/2021, T điều khiển xe mô tô mang theo ông tuýp sắt dài 1m60, đường kính 27mm, nặng 1,63 kg đi đến chòi của Đoàn Văn B. Khi đến, T giấu xe mô tô ở vườn cao su rồi cầm theo cây tuýp sắt đi đến phía sau chòi của ông Ba thì thấy ông B đang dọn dẹp. T chạy đến cầm tuýp sắt bằng hai tay đánh hướng từ trên xuống, từ trái qua phải thì ông B đưa tay lên đỡ trúng khủy tay trái của ông B. Sau đó, ông B bỏ chạy ra trước nhà, T cầm tuýp sắt đuổi theo đánh trúng vào cẳng chân phải làm ông B bị gãy xương ống chân, ngã xuống đất. Lúc này, ông B nắm được đầu ông tuýp sắt giằng co với T, còn N đang sử dụng điện thoại ở trước nhà thấy ông B bị đánh nên N bỏ điện thoại trên giường trước chòi kế bên điện thoại của ông B, rồi chạy lại giằng co với T. Giằng co một lúc thì ông B la lên “gãy chân tôi rồi” thì T mới buông tuýp sắt và đi ra phía sau nhà, khi đi ngang giường thì thấy điện thoại OPPO A54 để trên giường, T nghĩ là điện thoại của N nên lấy bỏ vào túi quần định đập do trước đó T nhiều lần điện thoại cho N nhưng N không bắt máy. Khi T điều khiển xe mô tô đến đường lớn thì mở điện thoại phát hiện là lấy nhầm điện thoại ông B. Do mới đánh ông B nên T không dám quay lại trả điện thoại mà báo cho người nhà của ông B biết là T vừa mới đánh ông B và nhờ trả điện thoại cho ông B giúp. Sau đó T đã đưa điện thoại này cho Nga nhờ N trả cho ông B nhưng ông Ba không nhận nên N đã giao nộp lại cho Công an xã B, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Đoàn Văn B được người dân gần đó đưa đi cấp cứu đến ngày 05/10/2021 thì xuất viện.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Minh T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả giám định: Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 152/2021/TgT ngày 13/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đoàn Văn B do thương tích gây nên là 38%.

* Kết quả định giá tài sản: Tại Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 10/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Biên kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu xanh, số Imel: 862942052136132 có giá trị 3.800.000 đồng

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: có bản thống kê kèm theo.

* Kê biên tài sản: Trần Minh T không có tài sản nào giá trị nên không tiến hành kê biên.

* Phân trách nhiệm dân sự: ông Đoàn Văn B yêu cầu bồi thường 85.700.000 đồng trong đó: tiền thuốc điều trị tại bệnh viện: 16.700.000 đồng; tiền thuốc uống tại nhà và tái khám: 6.000.000 đồng; tiền công lao động 07 tháng: 63.000.000 đồng. Gia đình Trần Minh T đã nộp 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên để bồi thường, khắc phục hậu quả.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKSTB, ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Minh Tôt về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Minh T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Về trách nhiệm dân sự tại phiên tòa bị hại ông Đoàn Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc và viện phí 19.116.887 đồng; tiền thuốc, phương tiện đi lại, tiền tái khám 6.000.000 đồng; tiền mất thu nhập từ ngày 29/9/2021 đến ngày 29/8/2022 là 11 tháng x 5.500.000 đồng/01 tháng = 60.500.000 đồng. Tổng cộng 85.616.000 đồng.

Bị cáo Trần Minh T chỉ đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền tổng cộng 30.000.000 đồng gồm tiền thuốc và viện phí 19.116.887 đồng; tiền thuốc, phương tiện đi lại, tiền tái khám 6.000.000 đồng và số tiền còn lại là chi phí khác. Riêng tiền mất thu nhập bị cáo đồng ý vào thời điểm đó thu nhập từ việc cạo mủ cao su là khoảng 5.500.000 đồng/01 tháng nhưng bị cáo không đồng ý bồi thường vì cho rằng bị cáo không có khả năng bồi thường.

Lời nói sau cùng: bị cáo Trần Minh T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: vào khoảng 18 giờ ngày 29/9/2021 tại chòi giữ rẫy cao su thuộc khu vực ấp H, xã B, huyện B, tỉnh Tây Ninh bị cáo Trần Minh T do ghen tuông nên đã cầm tuýp sắt bằng hai tay đánh hướng từ trên xuống, từ trái qua phải thì ông Ba đưa tay lên đỡ trúng khuỷu tay trái của ông Đoàn Văn B. Sau đó, ông Đoàn Văn B bỏ chạy ra trước nhà, Trần Minh T cầm tuýp sắt đuổi theo đánh trúng vào cẳng chân phải làm ông Đoàn Văn B bị gãy xương ống chân, ngã xuống đất. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 152/2021/TgT ngày 13/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Đoàn Văn B do thương tích gây nên là 38%

(ba mươi tám phần trăm) nên hành vi của bị cáo Trần Minh T đã có đủ yếu tố cấu thành tội **“Cố ý gây thương tích”**. Hung khí mà bị cáo gây thương tích cho ông Đoàn Văn B là một ống tuýp sắt dài 1m60, đường kính 27mm, cân nặng 1,63kg được xem là hung khí nguy hiểm nên tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi bị cáo Trần Minh T lấy điện thoại của bị hại ông B là do nhầm lẫn, bị cáo không có ý định chiếm đoạt và đã chủ động để trả lại cho bị hại khi phát hiện là nhầm, nhưng không trả lại cho ông B được là do ông B không nhận. Nên hành vi này của bị cáo không cấu thành tội phạm.

Do đó Bản cáo trạng số 54/CT-VKSTB, ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền được bảo hộ về sức khỏe, tính mạng của con người đồng thời gây mất trật tự tại địa phương nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm mục đích không chỉ trừng trị bị cáo mà còn giáo dục ý thức bị cáo tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án để bồi thường thiệt hại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Hình phạt áp dụng: căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nên cần áp dụng hình phạt chính là phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Xét tại phiên tòa hôm nay bị hại ông Đoàn Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc và viện phí 19.116.887 đồng; tiền thuốc, phương tiện đi lại, tiền tái khám 6.000.000 đồng; tiền mất thu nhập từ ngày 29/9/2021 đến ngày 29/8/2022 là 11 tháng x 5.500.000 đồng/ tháng = 60.500.000 đồng; tổng cộng 85.616.000 đồng. Bị cáo chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc, tiền chi phí đi lại, tiền tái khám tổng cộng 30.000.000 đồng, không đồng ý bồi thường tiền mất thu nhập cho bị hại. Hội đồng xét xử thấy rằng trong số tiền bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc và viện phí 19.116.887 đồng có các hóa đơn chứng từ kèm theo; tiền thuốc, phương tiện đi lại, tiền tái khám 6.000.000 đồng không có các hóa đơn chứng từ nhưng phù hợp với thực tế và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại; tiền mất thu nhập từ ngày 29/9/2021 đến ngày 29/8/2022 là 11 tháng x 5.500.000 đồng/01 tháng = 60.500.000 đồng bị cáo không đồng ý bồi thường là không có cơ sở, vì bản thân bị cáo cũng là người cạo mủ cao su thuê và bị cáo thừa nhận tiền công vào thời điểm đó lương của công nhân cạo mủ cao su là 5.500.000 đồng/01 tháng và hiện nay bản thân bị hại vẫn chưa đi lại bình thường và tự lao động được nhưng bị hại chỉ yêu

cầu bồi thường đến ngày 29/8/2022 nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của bị hại. Buộc bị cáo Trần Minh T bồi thường cho bị hại ông Đoàn Văn B tiền thuốc và viện phí 19.116.887 đồng; tiền thuốc, phương tiện đi lại, tiền tái khám 6.000.000 đồng; tiền mất thu nhập từ ngày 29/9/2021 đến ngày 29/8/2022 là 11 tháng x 5.500.000 đồng/01 tháng = 60.500.000 đồng. Tổng cộng 85.616.000 đồng (làm tròn).

Chuyển số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh sang bồi thường cho bị hại ông Đoàn Văn B. Bị cáo Trần Minh T còn tiếp tục phải bồi thường cho bị hại ông Đoàn Văn B số tiền 80.616.000 đồng.

[7] Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy những vật chứng là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cụ thể:

- 01 ống Tuýp sắt dài 01m60cm, đường kính 27mm, nặng 1,63kg.

* Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, số Imel 1: 862942052136132, số Imel 2: 862942052136124 là tài sản hợp pháp của ông Đoàn Văn Ba nên tuyên trả lại cho ông Đoàn Văn B.

[8] Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.030.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 05 (năm) năm tù thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 25/01/2022.

2. Trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Minh T phải bồi thường cho ông Đoàn Văn B (tên gọi khác Lớn) số tiền 85.616.000 (tám mươi lăm triệu sáu trăm mười sáu nghìn) đồng. Được khấu trừ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng gia đình bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0000835 ngày 01/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh chuyển sang bồi thường cho bị hại ông Đoàn Văn B (tên gọi khác Lớn). Bị cáo Trần Minh T còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại ông Đoàn Văn B (tên gọi khác Lớn) số tiền 80.616.000 (tám mươi triệu sáu trăm mười sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống Tuýp sắt dài 01m60cm, đường kính 27mm, nặng 1,63kg.

* Tuyên trả lại cho ông Đoàn Văn B 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, số Imel 1: 862942052136132, số Imel 2: 86294205213612.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 02/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

4. Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.030.000 (bốn triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.